TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 02 - 2026
V/v" Ly hôn, con chung sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án " ly hôn, con chung sau ly hôn" thụ lý số 04/DSST ngày 08 / 01 /2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tất T, sinh năm 1991; số CCCD: 031091003654; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đống Am, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1996; số 031196001325; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đống Am, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tất T là nguyên đơn trình bày:

Anh Thành và chị Phạm Thị P kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuỷ Đường, huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng (nay là phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng) và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau cưới anh Thành và chị Phương sinh sống làm ăn tại địa phường từ đó đến nay. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2025. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm cuộc sống

khác nhau. Nay anh Thành nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc nữa đề nghị Toà án giải quyết cho anh Thành được ly hôn chị Phạm Thị P.

Về con chung: Anh Thành và chị Phương có 02 con chung tên: Nguyễn Tất Thịnh, sinh năm 2012 và Nguyễn Minh Anh, sinh năm 2015. Khi ly hôn quan điểm anh thành đế nghị được trực tiếp hai con chung; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Thành trình bày để hai bên thoả thuận giao nhận cho nhau không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Thành trình bày vợ chồng có tài sản chung để hai bên tự thoả thuận nếu không xong sẽ đề nghị Toà án giải quyết sau.

Bị đơn là chị Phạm Thị P vắng mặt tại phiên toà song đã có bản tự khai trong hồ sơ thể hiện với nội dung:

Về Quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của anh Thành về thời gian và điều kiện kết hôn. Chị Phương trình bày quá trình chung sống đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Phương nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị Phương đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Thành được ly hôn.

Về con chung: Chị Phương và anh Thành có 02 con chung, tên Nguyễn Tất Thịnh, sinh năm 2012 và Nguyễn Minh Anh, sinh năm 2015. Khi ly hôn chị Phương thống nhất với quan điểm của anh Thành, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự giải quyết nếu không xong sẽ đề nghị Toà án giải quyết sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Tất T có đơn xin ly hôn chị Phạm Thị P đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tung dân sự. Bị đơn chị Phạm Thị P hiện đang cư trú tại Tổ dân phố Đống Am, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1Điều 35, điểm a khoản 1 Diều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1- Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Tất T, bị đơn chị Phạm Thị P vắng mặt tại phiên toà và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thành, chị Phương.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của các bên đương sự và tài liệu xác minh tại địa phương có trong hồ sơ: Xét, anh Nguyễn Tất T và chị Phạm Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trinh chung sống anh Thành và chị Phương đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Nay anh Thành và chị Phương đều khẳng định vợ chồng không còn khả năng chung sống hạnh phúc được nữa và đều thống nhất đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Thành và chị Phương đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cho anh Nguyễn Tất T được ly hôn chị Phạm Thị P.

[4] Về con chung: Xét, anh Nguyễn Tất T và chị Phạm Thị P có 02 chung tên Nguyễn Tất Thịnh, sinh năm 2012 và Nguyễn Minh Anh, sinh năm 2015. Khi ly hôn quan điểm anh Thành đế nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, quan điểm của chị Phương đề nghị được cấp dưỡng nuôi hai con chung cho đến lúc trưởng thành và hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau. Mặt khác hai con chung tên Nguyễn Tất Thịnh và Nguyễn Minh Anh đều có nguyện vọng được ở với bố (Anh Nguyễn Tất T). Do đó căn cứ Điều 82, Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cho anh Thành trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Tất Thịnh, sinh năm 2012 và Nguyễn Minh Anh, sinh năm 2015.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thành và chị Phương đề nghị để hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Thành và chị Phương đều trình bày có tài sản chung xong để hai bên tự thoả thuận nếu không thành sẽ đề nghị Toà án giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Thành phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 82 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tất T và chị Phạm Thị P.

2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tất Thịnh, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Anh, sinh năm 2015 cho anh Nguyễn Tất T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tên Nguyễn Tất Thịnh, Nguyễn Minh Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3.Về nghĩa vụ cấp dưỡng hai bên tự giao nhận cho nhau không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Tất T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000187 ngày 08 tháng 01năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Tất T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND khu vực 1- Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
-UBND phường Hoà Bình-TP Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự